

Số: **463**/QĐ-BTTTT

Hà Nội, ngày **22** tháng **3** năm 2012

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành** Hướng dẫn thực hiện tiêu chí ngành thông tin và truyền thông  
về **xây dựng nông thôn mới**

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: **463**

Ngày **26** / **3** / 2012

**BỘ TRƯỞNG BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

Chuyên: .....

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Căn cứ Luật Bưu chính ngày 17 tháng 6 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông; Nghị định số 50/2011/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2011 của Chính phủ sửa đổi Nghị định số 187/2007/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Thông tin và Truyền thông;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới;

Căn cứ Quyết định số 800/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch – Tài chính,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Hướng dẫn thực hiện tiêu chí ngành thông tin và truyền thông về xây dựng nông thôn mới.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Bưu chính, Cục trưởng Cục Viễn thông, Giám đốc các Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Tổng giám đốc, Giám đốc các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, internet và cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

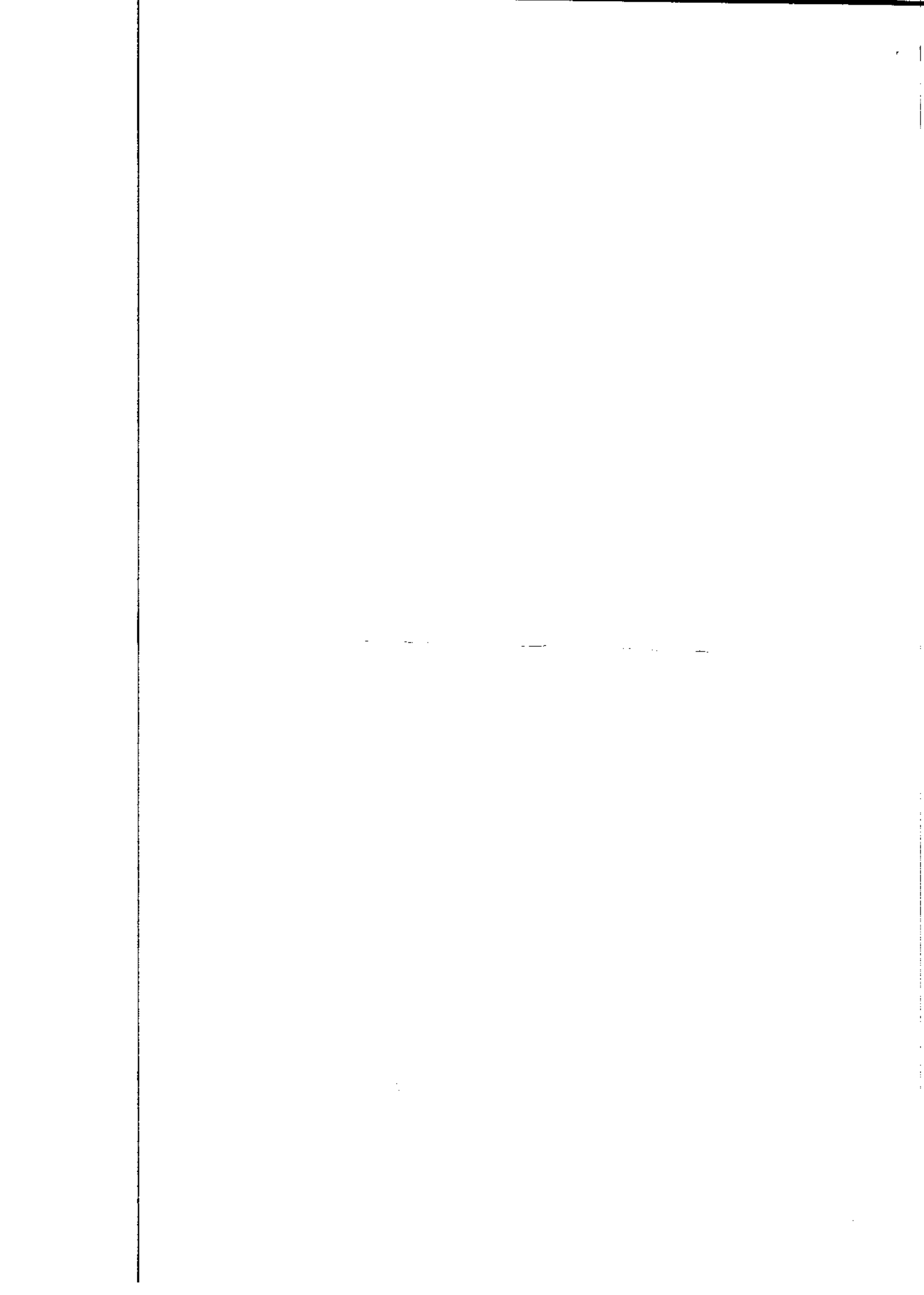
- Như điều 3;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- Văn phòng điều phối Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Lưu: VT, KHTC.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**VĂN PHÒNG**



**Nguyễn Thành Hưng**



**HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN TIÊU CHÍ NGÀNH**  
**THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG VỀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 463 /QĐ-BTTTT, ngày 21 tháng 3 năm 2012  
của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông)*

**CHƯƠNG I**

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Nội dung tiêu chí**

Tiêu chí về nông thôn mới ngành thông tin và truyền thông quy định tại Quyết định số 491/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới, bao gồm 2 nội dung:

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông;
2. Xã có internet đến thôn.

**Điều 2. Giải thích từ ngữ**

Trong Quyết định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông là địa điểm cung ứng một/hoặc cả hai dịch vụ: dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông công cộng. Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông gồm có:

- a) Điểm phục vụ bưu chính;
- b) Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.

2. Dịch vụ bưu chính là dịch vụ chấp nhận, vận chuyển và phát bưu gửi bằng các phương thức từ địa điểm của người gửi đến địa điểm của người nhận qua mạng bưu chính, trừ phương thức điện tử.

3. Dịch vụ viễn thông là dịch vụ gửi, truyền, nhận và xử lý thông tin giữa hai hoặc một nhóm người sử dụng dịch vụ viễn thông, bao gồm dịch vụ cơ bản và dịch vụ giá trị gia tăng.

4. Điểm phục vụ bưu chính là nơi chấp nhận, phát bưu gửi, gồm: bưu cục, ki-ốt, đại lý, thùng thư công cộng và hình thức khác thuộc mạng bưu chính công cộng để chấp nhận, phát bưu gửi.

5. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng là địa điểm do doanh nghiệp viễn thông trực tiếp quản lý, khai thác để cung cấp dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ, bao gồm điểm cung cấp dịch vụ có người phục vụ và điểm cung cấp dịch vụ không có người phục vụ. Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng bao gồm cả các đại lý dịch vụ viễn thông của doanh nghiệp viễn thông.

### **Điều 3. Quy hoạch điểm phục vụ bưu chính, viễn thông**

Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông được bố trí ở vị trí thuận tiện cho việc cung ứng và sử dụng các dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông (là nơi trung tâm xã, có điều kiện thuận tiện về giao thông, tập trung các giao dịch của cộng đồng dân cư).

## **CHƯƠNG II QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

### **Mục 1: Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông**

#### **Điều 4. Tiêu chuẩn về điểm phục vụ bưu chính**

##### **1. Tiêu chuẩn về cơ sở vật chất**

##### **a) Đối với điểm phục vụ bưu chính có người phục vụ:**

i) Có mặt bằng, trang thiết bị phù hợp với yêu cầu cung ứng và sử dụng dịch vụ (tuỳ theo mô hình của từng loại điểm phục vụ bưu chính và điều kiện thực tế của địa phương);

ii) Có treo biển tên điểm phục vụ ;

iii) Có treo số hiệu điểm phục vụ (nếu có);

iv) Niêm yết giờ mở cửa phục vụ và các thông tin về dịch vụ bưu chính cung ứng tại điểm phục vụ.

##### **b) Đối với điểm phục vụ bưu chính là thùng thư công cộng:**

i) Được thiết kế và lắp đặt tại vị trí thuận tiện, dễ tiếp cận và đảm bảo an toàn cho người gửi thư, không làm ảnh hưởng đến trật tự công cộng;

ii) Thống nhất về kích thước, màu sắc và làm bằng vật liệu chắc chắn, khó cậy phá và đảm bảo mỹ quan;

iii) Có hệ thống khoá riêng và phải có khe hở ngang đủ để bỏ thư; khe hở này phải được thiết kế theo hướng dốc ra ngoài và có thiết kế phù hợp để ngăn cản việc móc thư ra từ khe hở đó; vị trí của khe hở phải đặt ở bên dưới nóc thùng thư;

iv) Trên thùng thư có các thông tin về tên đơn vị quản lý, tên bưu cục; ngày giờ, số lần mở thùng thư trong ngày.

##### **2. Tiêu chuẩn về dịch vụ cung ứng tại điểm phục vụ bưu chính**

a) Tối thiểu phải cung ứng dịch vụ bưu chính phổ cập và dịch vụ phát hành báo chí công ích, trừ điểm phục vụ là thùng thư công cộng;

b) Thời gian phục vụ tối thiểu là 4 giờ/ngày làm việc;

c) Tần suất thu gom bưu gửi tối thiểu thu gom 01 lần/ngày làm việc, trừ các vùng có điều kiện địa lý đặc biệt quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông;

d) Tần suất phát bưu gửi tối thiểu phát là 01 lần/ngày làm việc, trừ các vùng có điều kiện địa lý đặc biệt quy định tại Quyết định số 07/2008/QĐ-BTTTT ngày 13 tháng 3 năm 2008 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

**Điều 5. Tiêu chuẩn về điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng**

1. Tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng

Xã được kết nối truyền dẫn băng rộng đa dịch vụ.

2. Tiêu chuẩn về dịch vụ tại điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng

Điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng cần đảm bảo khả năng truy nhập dịch vụ viễn thông cho người sử dụng dịch vụ, cung cấp tối thiểu một trong các dịch vụ sau:

a) Dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt;

b) Dịch vụ truy nhập Internet có tốc độ tối thiểu 256kb/s.

3. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ viễn thông

a) Chất lượng dịch vụ điện thoại cố định mặt đất nội hạt đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ điện thoại trên mạng viễn thông cố định mặt đất, Mã số QCVN 35:2011/BTTTT;

b) Chất lượng dịch vụ truy nhập internet đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet ADSL, Mã số QCVN 34:2011/BTTTT.

**Điều 6. Xét công nhận xã đạt tiêu chí về điểm phục vụ bưu chính, viễn thông**

1. Xã có điểm phục vụ bưu chính, viễn thông là xã có ít nhất 01 (một) điểm phục vụ bưu chính, viễn thông để đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ bưu chính, dịch vụ viễn thông của các tổ chức, cá nhân tại địa phương. Trong trường hợp xã chỉ có một điểm phục vụ bưu chính, viễn thông thì điểm phục vụ đó phải có khả năng đồng thời cung ứng dịch vụ bưu chính và dịch vụ viễn thông công cộng.

Trường hợp xã không có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng, nếu có ít nhất 30% số hộ gia đình trong xã có thuê bao riêng sử dụng dịch vụ viễn thông thì được coi là đạt tiêu chí về điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng.

Đối với các đảo có từ 200 người dân trở lên thuộc xã phải có điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng hoặc trên đảo đã có thuê bao của cá nhân, hộ gia đình sử dụng dịch vụ viễn thông.

2. Điểm phục vụ bưu chính, viễn thông phải đáp ứng các tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 4, Điều 5 Quyết định này.

**Mục 2: Xã có internet đến thôn**

**Điều 7. Tiêu chuẩn về xã có internet đến thôn**

1. Tiêu chuẩn về cơ sở hạ tầng:

Xã có internet đến thôn là xã đã có hạ tầng kỹ thuật viễn thông sẵn sàng đáp ứng nhu cầu phát triển thuê bao cho tổ chức, cá nhân sử dụng dịch vụ truy nhập internet ở các thôn trong xã đáp ứng Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia quy định tại khoản 2 Điều này.

## 2. Tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ truy nhập internet

Chất lượng dịch vụ truy nhập internet đáp ứng tiêu chuẩn theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng dịch vụ truy nhập internet ADSL, Mã số QCVN 34:2011/BTTTT.

## Điều 8. Xét công nhận xã đạt tiêu chí có internet đến thôn

Xã được công nhận đạt tiêu chí có internet đến thôn khi có ít nhất 30% số thôn thuộc xã đáp ứng một trong các điều kiện sau:

1. Có hạ tầng kỹ thuật viễn thông đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ truy nhập internet cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn thôn đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nêu tại Điều 7 Quyết định này;

2. Có các điểm cung cấp dịch vụ viễn thông công cộng (dịch vụ truy nhập internet) đạt tiêu chuẩn về chất lượng dịch vụ theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia nêu tại Điều 7 Quyết định này.

## CHƯƠNG III

### TỔ CHỨC THỰC HIỆN

## Điều 9. Trách nhiệm của địa phương

1. Các xã thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới phối hợp với cơ quan quản lý nhà nước về thông tin và truyền thông tại địa phương để nghiên cứu, khảo sát và đề xuất nội dung thực hiện tiêu chí về thông tin và truyền thông trong Quy hoạch xây dựng nông thôn mới trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.

Các xã tự đánh giá, nếu đạt đủ tiêu chí về thông tin và truyền thông theo quy định thì báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để tổng hợp danh sách gửi Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thẩm định, xét công nhận.

2. Các Sở Thông tin và Truyền thông các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới về việc tổ chức thực hiện tiêu chí Ngành tại địa phương, bao gồm:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông thực hiện tiêu chí ngành tại địa phương; tham gia góp ý, thẩm định quy hoạch xây dựng nông thôn mới về nội dung tiêu chí Ngành theo quy định;

b) Căn cứ Quyết định này và báo cáo của các doanh nghiệp để phối hợp rà soát, báo cáo và đề nghị cấp có thẩm quyền công nhận và công bố các xã tại địa phương đạt tiêu chí về thông tin và truyền thông trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới.

**Điều 10. Trách nhiệm của các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông**

Các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông, internet trong quá trình phát triển hạ tầng, mạng lưới và tổ chức cung ứng dịch vụ cần đáp ứng yêu cầu tối thiểu về kỹ thuật, chất lượng dịch vụ bưu chính, viễn thông hướng dẫn tại Quyết định này.!

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Nguyễn Thành Hưng**

